TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 115/2023/HSST
Ngày 25/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Thanh Miện- Giáo viên nghỉ hưu
2. Ông Đỗ Văn Bộ – Cán bộ nghỉ hưu

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Quyền– Thư ký Tòa án dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Nghiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 115/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên:** Văn Hữu L; Sinh ngày 19/10/1994; Giới tính: Nam
Tên gọi khác: Không;
Nơi cư trú: thôn Dinh Đồng, xã Thường Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 09/12
Họ và tên cha: Văn Hữu L- sinh năm 1970
Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M- sinh năm 1975
Vợ: Ngô Thị H- sinh năm 2000
Con: Bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021)
Anh, chị em ruột: Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa (có mặt).

2.Họ và tên: Nguyễn Duy H; sinh ngày 18/10/1996; Giới tính: Nam
Tên gọi khác: Không
Nơi cư trú: thôn Khúc Bánh, xã Thường Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 8/12

Họ và tên cha: Nguyễn Văn B - sinh năm 1976

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B - sinh năm 1975

Vợ: Nguyễn Thị Thảo - sinh năm 2000 (đã ly hôn)

Con: Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017)

Anh, chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3./ Bị hại: chị Nguyễn Thị Th- Sinh ngày 12/3/2000 (Có đơn xin vắng mặt)

Cư trú: thôn Chớp, xã Lương Ph, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

4. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

Chị Ngô Thị H- sinh năm 2000 (Có mặt);

Ông Văn Hữu L- sinh năm 1970 (Có mặt);

Nơi cư trú đều ở: thôn Dinh Đồng, xã Thường Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

5./ Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị B- Sinh năm 1975 (Có mặt);

Nơi cư trú: thôn Khúc Bánh, xã Thường Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Anh Đình Văn H- Sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn Khúc Bánh, xã Thường Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Bà Nguyễn Thị Tt- Sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Trung Hòa, xã Mai Tr, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Anh Nguyễn Văn Th- Sinh năm 1977(Vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Trung Hòa, xã Mai Tr, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Anh Trần Văn C- Sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Dinh Đồng, xã Thường Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn Hữu L, sinh ngày 19/10/1994;Trần Văn Cường, sinh ngày 25/4/1997 đều trú tại: thôn Dinh Đồng, xã Thường Th, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Duy H, sinh ngày 18/10/1996 trú tại: thôn Khúc Bánh, xã Thường Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang có quan hệ quen biết, chơi với nhau. Mùa hè năm 2014, Cường xin được số điện thoại của chị Nguyễn Thị Thảo, sinh ngày 12/3/2000 trú tại: thôn Trung Hoà, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang – chỗ ở: thôn Chớp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Cường và chị Thảo nhắn tin, gọi điện nói chuyện với nhau. Sau khi quen chị Thảo khoảng 03 đến 04 ngày, Cường hẹn gặp chị Thảo vào buổi trưa và đưa chị Thảo về nhà ông Trần Văn Tân, sinh năm 1951 (là ông nội của Cường) ở cùng thôn Dinh Đồng, xã Thường Th, huyện Hiệp Hòa (theo Cường khai, tại nhà ông nội của Cường không có ai ở nhà, Cường và chị Thảo đã quan hệ tình dục với nhau. Sau đó Cường và chị Thảo không liên lạc với nhau). Một thời gian sau, Cường gặp Văn Hữu L được Long hỏi xem có ai giới thiệu cho mình, Cường đã cho

Long số điện thoại của chị Thảo. Sau đó, Long đã nhắn tin, gọi điện làm quen với chị Thảo. Khoảng 1 tuần sau khi quen Thảo (buổi chiều mùa hè, khoảng tháng 7 năm 2014), Long rủ chị Thảo đi chơi được Thảo đồng ý, Long đón chị Thảo và đưa vào nhà Nghỉ Huyền Anh ở phố Mới, thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn thuê phòng 201. Sau khi vào phòng thì Long tự cởi quần áo của Long, chị Thảo tự cởi quần áo của chị Thảo. Long và chị Thảo nằm ở trên giường của phòng nghỉ, Long cho dương vật vào âm hộ của chị Thảo và có quan hệ tình dục với chị Thảo khoảng 30 phút thì xuất tinh vào âm hộ của chị Thảo, sau đó Long đưa chị Thảo về nhà. Sau lần quan hệ tình dục với chị Thảo thì Long lấy lý do phải đi bộ đội nên chia tay, không liên lạc với chị Thảo.

Trần Văn Cường tiếp tục cho Nguyễn Duy H số điện thoại của chị Thảo, Hiền nhắn tin, gọi điện làm quen. Sau khi làm quen với chị Thảo khoảng 1 tuần thì Hiền hẹn gặp chị Thảo được Thảo đồng ý (vào buổi trưa khoảng tháng 7 năm 2014), Hiền từ Bắc Ninh về gặp chị Thảo và rủ chị Thảo vào nhà nghỉ Huyền Anh thuê phòng 203. Tại đây Hiền và Thảo có quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ tình dục với chị Thảo, Hiền đi làm thỉnh thoảng mới nhắn tin, gọi điện trò chuyện với Thảo. Đến ngày 12/11/2014 âm lịch (tức ngày 02/01/2015 dương lịch), gia đình chị Thảo phát hiện chị Thảo có thai, chị Thảo nói là con của Hiền, lúc này bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1980 (là mẹ của chị Thảo) gọi điện thoại hỏi Hiền và thông báo cho Hiền về việc Thảo có thai, Hiền gọi điện về cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Bình và Hiền xin mẹ cho cưới Thảo. Buổi trưa cùng ngày Hiền về nhà và được bà Bình và anh Đinh Văn Huy, sinh năm 1990 là chú họ của Hiền cùng Hiền lên nói chuyện với gia đình chị Thảo. Đến tối cùng ngày, chị Thảo cùng gia đình đến nhà Hiền thăm nhà và nói chuyện. Hai gia đình thống nhất đến ngày 26/11/2014 âm lịch (tức ngày 16/01/2015 dương lịch) sẽ đón dâu lấy ngày, đến ngày 04/12/2014 âm lịch (tức ngày 23/01/2015 dương lịch) sẽ tổ chức đám cưới cho Hiền và Thảo. Sau khi thống nhất giữa hai gia đình, ngày 16/01/2015 gia đình Hiền tổ chức đón chị Thảo về làm dâu, sau đó chị Thảo lại về nhà mẹ đẻ. Trong quá trình chuẩn bị để cưới gia đình Hiền phát hiện Thảo chưa đủ tuổi để kết hôn nên đã không tổ chức cưới. Đến ngày 23/01/2015, gia đình nhà chị Thảo tổ chức cưới. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Hiền đưa chị Thảo về nhà Hiền, khoảng 21 giờ Hiền và chị Thảo vào ngủ tại phòng ngủ của gia đình Hiền, khi vào phòng ngủ thì Hiền tự cởi quần áo của Hiền, chị Thảo tự cởi quần áo của chị Thảo, sau đó Hiền và chị Thảo nằm ôm, hôn nhau khoảng 10 phút, lúc này chị Thảo nằm ngửa, Hiền nằm lên trên chị Thảo, Hiền cho dương vật của mình vào âm hộ của chị Thảo và quan hệ tình dục khoảng 15 phút thì Hiền xuất tinh vào âm hộ của chị Thảo. Sau đó Hiền và chị Thảo nằm ngủ.

Đến ngày 19/4/2015, chị Thảo sinh con và đặt tên là Nguyễn Thị Phương Anh. Sau khi chị Thảo đủ 16 tuổi Hiền lại tiếp tục quan hệ tình dục với chị Thảo

và đến ngày 06/01/2017, chị Thảo sinh con thứ hai đặt tên là Nguyễn Thị Trà My. Ngày 06/4/2018, chị Thảo và Hiền đến UBND xã Thường Th đăng ký kết hôn cùng nhau chung sống đến ngày 13/02/2023, chị Thảo có đơn gửi Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà xin ly hôn với Hiền. Quá trình giải quyết vụ ly hôn, ngày 10/5/2023, Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hoà để điều tra, xác minh.

Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định ADN xác định mối quan hệ huyết thống giữa Nguyễn Duy H, Nguyễn Thị Thảo đối với hai cháu Nguyễn Thị Phương Anh và Nguyễn Thị Trà My.

Tại bản kết luận giám định số: 319/23/KLGĐADN-PYQG ngày 01/6/2023 của Viện pháp y quốc gia, kết luận: Chị Nguyễn Thị Thảo có quan hệ huyết thống mẹ - con với cháu Nguyễn Thị Phương Anh, độ tin cậy 99,9999%; Chị Nguyễn Thị Thảo có quan hệ huyết thống mẹ - con với cháu Nguyễn Thị Trà My, độ tin cậy 99,9999%; Anh Nguyễn Duy H không có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Nguyễn Thị Phương Anh; Anh Nguyễn Duy H có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Nguyễn Thị Trà My, độ tin cậy 99,9999% (BL 38-45).

Ngày 16/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định ADN xác định mối quan hệ huyết thống cha- con giữa Văn Hữu L với cháu Nguyễn Thị Phương Anh.

Tại bản kết luận giám định số: 471/23/KLGĐADN-PYQG ngày 18/8/2023 của Viện pháp y quốc gia, kết luận: Văn Hữu L có quan hệ huyết thống cha - con với Nguyễn Thị Phương Anh, độ tin cậy 99,9999%.(BL 49-54).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã cho Hiền thực nghiệm hành vi quan hệ tình dục với chị Thảo tối ngày 23/01/2015 tại phòng ngủ của Hiền. Kết quả Hiền thực nghiệm lại hành vi phù hợp với lời khai của Hiền, lời khai chị Thảo và các chứng cứ khác (BL 212-218).

Tại Bản cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố đối với bị cáo truy tố Văn Hữu L phạm tội " Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".Theo điểm d khoản 2 Điều 145 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội " Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".Theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự

Tại phiên Toà hôm nay, bị cáo Long; Bị cáo Hiền thừa nhận toàn bộ nội dung và diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hiệp Hoà trước phiên toà hôm nay vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi đánh giá nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Văn Hữu L phạm tội " Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".Theo điểm d khoản 2 Điều 145 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội " Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".Theo khoản 1 Điều 145 BLHS.

* Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 145; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Căn cứ Điều 328 BLTTHS.

Xử phạt: bị cáo Văn Hữu L 03 năm tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy H 12 tháng tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Long; bị cáo Hiền cho UBND xã Thường Th giám sát trong thời gian thử thách.

Đề nghị tuyên về án phí; Quyền kháng cáo

Bị cáo Văn Hữu L không tranh luận và không kêu oan.

Bị cáo Nguyễn Duy H không tranh luận và không kêu oan.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo Long qua sự việc vi phạm cảm thấy rất ăn năn, hối cải xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được về nhà đón con Nguyễn Thị Phương Anh về nuôi dưỡng, hiện nay cháu không được bố mẹ, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bị cáo Hiền: Qua sự việc vi phạm cảm thấy rất ăn năn, hối cải xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được ở nhà chăm sóc con nhỏ, bố bị tàn tật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin được xét xử vắng mặt; Vắng mặt người làm chứng, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Văn Hữu L; Bị cáo Nguyễn Duy H có mặt tại phiên tòa đã hoàn toàn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng giữa tháng 7 năm 2014, tại phòng 201 nhà nghỉ Huyền Anh ở phố Mới, thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa; Văn Hữu L đã thực hiện hành hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị Thảo, sinh ngày 12/3/2000. Hậu quả làm cháu Thảo có thai đến ngày 19/4/2015 cháu Thảo sinh con đặt tên là Nguyễn Thị Phương Anh.

Ngày 23/01/2015, tại phòng ngủ của gia đình mình, Nguyễn Duy H, đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị Thảo, sinh ngày 12/3/2000.

[4]: Về động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo:

Xuất phát từ tình cảm yêu đương nam nữ và nhằm thỏa mãn tình cảm và sự ham muốn về tình dục của bản thân mà các bị cáo nhất thời đã vi phạm pháp luật. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đề nghị truy tố Văn Hữu L phạm tội " Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".Theo điểm d khoản 2 Điều 145 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội " Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".Theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội.

[5]: Xét về tính chất; hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đều là nhất thời vi phạm pháp luật, xuất phát từ tình cảm yêu đương nam nữ, các bị cáo đều còn trẻ tuổi, sự việc sảy ra từ năm 2014, bản thân các bị cáo thông qua nhắn tin, tìm hiểu đối với bị hại cũng không biết bị hại dưới 16 tuổi.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ nhân phẩm, danh dự của trẻ em, ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em.

[6]. Xét về nhân thân; Các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Long: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo tác động với gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 25.000.000đ. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo sau khi đi nghĩa vụ quan sự về địa phương, tích cực tham gia lao động sản suất kinh doanh ở tại địa phương được hội nông dân tỉnh Bắc Giang chứng nhận đạt danh hiệu sản suất kinh doanh giỏi cấp tỉnh giải đoạn 2015- 2016. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, gia đình bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, nên cần thiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Hiền: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bố đẻ bị cáo bị tật nguyền, không có khả năng lao động; Bị cáo một mình đang nuôi con nhỏ (do vợ đã ly hôn) điệu kiện gia đình khó khăn.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những nhận định phân tích nếu trên HĐXX nhận thấy:

Đối với bị cáo Long: Nhất thời phạm tội, do xuất phát từ tình cảm yêu đương nam nữ, bản thân bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không biết bị hại dưới 16 thuổi, sự việc đã xảy ra từ năm 2014, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đi nghĩa vụ quân sự, đã cắt đứt liên hệ với bị hại, bị cáo không biết, việc bị cáo quan hệ tình dục với bị hại làm chị Thảo mang thai, bản thân bị hại và gia đình bị hại cũng chưa bao giờ liên hệ hay ý kiến gì đối với bị cáo và gia đình.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy đình tại khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự; có ba tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là công dân gương mẫu trong hoạt động kinh doanh, sản suất tại địa phương, bị cáo xin được hưởng án treo để bị cáo được về gia đình tiếp tục lao động, sản xuất kinh doanh và để đón con là cháu Nguyễn Thị Phương Anh về gia đình nuôi dưỡng, do cháu hiện nay không có người chăm sóc nuôi dưỡng, đang phải gửi nhờ người chăm sóc. Do vậy cần cho cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo thành người có ích cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật, phù hợp hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 Bộ luật hình sự. Cần trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Đối với bị cáo Hiền: Bị cáo nhất thời phạm tội, do xuất phát từ tình cảm yêu đương nam nữ, bản thân bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, sự việc đã xảy ra từ năm 2014, sau khi quan hệ với chị Thảo, bị cáo và gia đình đã đón chị Thảo về chung sống, năm 2018 khi bị hại đủ tuổi kết hôn, thì bị cáo và chị Thảo đã kết hôn theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, bố bị cáo khuyết tật nặng, không có khả năng lao động, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy cho bị cáo được hưởng án treo dưới

sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo thành người có ích cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật, phù hợp hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi quan hệ tình dục của Nguyễn Duy H với chị Nguyễn Thị Thảo tháng 7 năm 2014, Hiền chưa đủ 18 tuổi nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Mạnh Cường khai có quan hệ tình dục với chị Thảo khoảng tháng 7 năm 2014, Cường chưa đủ 18 tuổi nên hành vi của Cường không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Thảo không yêu cầu bồi thường về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 2 bị cáo.

Đối với ông Văn Hữu Lbố đẻ của bị cáo Long; chị Ngô Thị H(vợ bị cáo Long) bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Thảo, tại phiên tòa ông Lưu và chị Hiền không yêu cầu; đề nghị gì nên không xem xét.

[8]. Về vật chứng của vụ án: không có, không đặt ta xem xét.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Văn Hữu L 03 (ba) năm tù, về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Quyết định trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

2.Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 12 (mười hai) tháng tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Long; Bị cáo Hiền cho UBND xã Thường Th, huyện Hiệp Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92- Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Bị cáo Long phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hiền phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4.Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sơ tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT,CQTHAHS CA huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Thường Th, h.Hiệp Hòa
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuần